

Hồi Thử Mười Bảy

VÌ DÂN TRỪ HẠI XỨNG DANH HIỆP
NHỚ THÂN DIỆT BẠO VẤN TRINH

Tướng Triệu Trọng và Quan Đông tam ma giương mắt lên nhìn toàn bộ bầy sói chạy ào ào đuổi theo Trần Gia Lạc và hai cô gái. Chúng thấy hai người đẹp như hoa bị chôn vào bụng sói dĩ nhiên phải tiếc, nhưng bản thân thoát khỏi đại nạn là mừng lắm rồi, đều tự cho mình may mắn. Bốn người ngồi xuống nghỉ ngơi, nướng thịt sói lên vòng lửa mà ăn.

Cố Kim Tiêu thấy củi sắp hết nhưng lười đi kiếm thêm, bèn dồn mấy đồng phân sói vào để ngọn lửa hừng hơn mà nướng thịt. Không bao lâu một trụ khói đen dựng đứng lên trời, tuy có gió nhẹ mà vẫn không tản ra.

Đang ăn ngấu nghiến thịt sói nướng, đột nhiên phía đông lại có bụi bặm nổi lên. Bốn người nghĩ bầy sói lại kéo tới, vội đi lấy ngựa. Lúc này chỉ còn hai con ngựa, đều của Quan Đông tam ma cả. Trương Triệu Trọng dắt ngay dây cương một con. Kha Hợp Đài phóng người tới giật lấy dây cương, quát hỏi: “Người muốn gì”?

Trương Triệu Trọng vung chưởng gạt họ Kha ra, rồi thấy Tất Nhất Lôi và Cố Kim Tiêu xách binh khí chạy tới. Trường kiếm của hắn đã bị Trần Gia Lạc chặt đứt nên không còn vũ khí. Trong lúc nguy cấp, hắn nảy ra một gian kế, giả vờ kêu lên: “Gấp gì? Có phải sói đâu”?

Quan Đông tam ma đều quay lại nhìn, Trương Triệu Trọng nhân cơ hội tung người nhảy lên lưng ngựa. Hắn nhìn thấy giữa đám bụi cát cuộn cuộn là một bầy lớn lạc đà và dê, hoàn toàn không có con sói nào, vừa rồi nói dối giải nguy không ngờ lại đúng. Hắn định lấy ngựa để chạy trốn, bây giờ không cần trốn nhưng không biết nói sao để xuống ngựa, bèn quay đầu lại phi về phía đám bụi, hô lớn: “Ta tới đó xem thử”!

Chạy không đến một dặm, đã thấy trước mặt có một kỵ sĩ phi nhanh tới. Đến trước mặt hắn, người đó giật cương một cái, con ngựa lập tức dừng lại, không chạy thêm bước nào. Trương Triệu Trọng thầm khen: “Kỵ thuật hay quá”!

Người cưỡi ngựa là một ông lão mặc áo xám tro. Thấy Trương Triệu Trọng ăn mặc theo kiểu quan quân nhà Thanh, lão bèn dùng tiếng Hán để hỏi: “Bầy sói đâu”? Trương Triệu Trọng chỉ về phía tây.

Lúc này bầy lạc đà và dê đã chạy tới nơi. Phía sau chúng lại có một ông lão đầu trọc mặt đỏ và một bà lão gầy ốm tóc bạc đang cưỡi ngựa áp giải, tiếng dê kêu ngựa hí loạn xạ cả lên. Trương Triệu Trọng đang muốn hỏi thì Quan Đông tam ma đã dẫn ngựa chạy tới. Chúng vừa thấy ông lão áo xám bèn vội vàng thi lễ, lên

tiếng vấn an: “Lại gặp lão nhân gia rồi! Lão nhân gia có khỏe không?”

Ông lão kia “Hừ” một tiếng rồi nói: “Có gì mà không khỏe”? Thì ra ông lão này chính là Thiên Trì Quái Hiệp Viên Sĩ Tiêu.

Sáng sớm hôm đó, Thiên Sơn Song Ứng bỏ Trần Gia Lạc và Hương Hương công chúa lại, âm thầm ra đi. Họ nghĩ đến Hoắc Thanh Đồng đang bệnh chưa khỏi, định đi tìm nàng, nhưng đi được hai ngày thì thấy Viên Sĩ Tiêu dắt một bầy lạc đà và dê đến. Trần Chính Đức muốn lấy lòng vợ yêu, bèn tới chào hỏi tử tế. Viên Sĩ Tiêu thấy họ Trần đột nhiên thay đổi tính tình, không khỏi ngạc nhiên.

Trần Chính Đức hỏi: “Viên huynh đuổi bầy lạc đà và dê này đi đâu vậy?”

Viên Sĩ Tiêu trợn mắt lên đáp: “Người đã làm ta bị khuynh gia bại sản rồi”.

Trần Chính Đức kinh ngạc hỏi: “Chuyện gì thế?”

Viên Sĩ Tiêu nói: “Lần trước ta dốc vốn mua được một bầy ngựa và dê, muốn dụ bầy sói chui vào trong bầy. Nào ngờ...”

Trần Chính Đức mỉm cười nói: “Nào ngờ bị ông lão đui mắt này quấy rối làm hỏng đại sự chứ gì?”

Viên Sĩ Tiêu hỏi lại: “Còn không phải hay sao? Ta đành phải đi mượn tiền mua lại bầy lạc đà và dê này”.

Trần Chính Đức cười nói: “Viên đại ca đã tốn hết bao nhiêu tiền, đệ sẽ bồi hoàn đầy đủ”.

Từ lúc được vợ mình dịu dàng quan tâm, những ý nghĩ đố kỵ của họ Trần đã hoàn toàn biến mất. Ông muốn làm đẹp lòng ái thê nên hết sức lịch sự với Viên Sĩ Tiêu, đón ý chiều chuộng vô cùng, thật sự trước nay chưa từng có.

Viên Sĩ Tiêu hỏi: “Ai cần người đền?”

Trần Chính Đức nói: “Thế thì hai ta sẽ góp sức mọn để giúp huynh một tay, nghe lệnh huynh cùng đi tìm bầy sói, có được hay không?”

Viên Sĩ Tiêu nhìn Quan Minh Mai, thấy người đẹp mỉm cười gật đầu, bèn đáp: “Thế cũng được”.

Vì thế ba người cùng lừa đàn lạc đà và dê này đi theo dấu vết bầy sói, tìm dần đến đây. Hôm nay họ thấy lang yên bốc lên mà phân sói cũng càng lúc càng nhiều, tưởng bầy sói đang ở phía này và có người đang cầu cứu, liền nhắm hướng đi tới, gặp Trương Triệu Trọng và Quan Đông tam ma.

Trương Triệu Trọng không biết ông lão này là nhân vật thế nào, nhưng thấy Quan Đông tam ma cung kính thi lễ bèn nghĩ: “Chắc người này không phải tầm thường”.

Viên Sĩ Tiêu quan sát bốn hướng một lúc, rồi nói với bốn người: “Chúng ta đang đi bắt sói, các người phải đi theo”.

Bốn người đều kinh hãi ngẩn ra một lúc, nghĩ bụng: “Ông lão này chắc bị điên

ről. Chạy trốn bấy sói còn không kịp, thế mà nói chuyện đi bắt sói”.

Quan Đông tam ma từng được Trần Chính Đức cứu, biết võ công của ông rất cao cường, nên không nói gì mà chỉ im lặng. Trương Triệu Trọng thì hừ mũi một tiếng, lên giọng đáp: “Xin lỗi nhé! Ta còn muốn ăn cơm thêm vài năm nữa, không thể đi cùng”. Nói xong hất quay người đi ngay.

Trần Chính Đức giận dữ đưa tay tóm lấy hông hắn, quát hỏi: “Người không nghe lời Viên đại hiệp, muốn chết hay sao”?

Trương Triệu Trọng vận kinh vào hữu chưởng xuất chiêu Cung Vân Thác Nguyệt, bàn tay ngửa ra, khuỷu tay ở dưới xoay một vòng nhỏ, đánh lên cánh tay Trần Chính Đức. Dưới ánh dương quang, họ Trương chợt thấy năm ngón tay của đối phương trông như bộ vuốt chim ưng chụp xuống tay mình, kinh hãi thu chiêu biến ảo thành quyền, đánh vào cổ tay của lão.

Trần Chính Đức xuất ảo không trúng đích, cũng biến chiêu đâm xuống. Hai quyền chạm nhau, hai người cùng bị chấn động, công lực không phân cao thấp. Mỗi bên lui lại ba bước, trong lòng đều kinh ngạc, không ngờ giữa sa mạc này lại gặp đối thủ cao cường như thế.

Trương Triệu Trọng hét: “Bằng hữu! Để tên tuổi lại đây”!

Trần Chính Đức mắng luôn: “Bản lãnh như ngươi mà xứng đáng làm bằng hữu của ta sao? Cuối cùng thì ngươi có chịu nghe lời Viên đại hiệp hay không”?

Giao thủ một chiêu, Trương Triệu Trọng đã biết võ công ông lão này ngang ngửa với mình. Thế mà lão hể mở miệng là gọi ông lão áo tro kia bằng Viên đại hiệp, xem ra lão họ Viên còn có võ công cao hơn. Cao thủ nào họ Viên? Nhất thời hắn không nhớ ra được, bèn nghĩ bụng: “Trong võ lâm có rất nhiều kẻ hư danh, ta không nên mắc lừa. Nhưng bây giờ mà quật cường thì sáu người bọn chúng cùng lúc ra tay, bản thân mình lại đơn thương độc mã, khó mà chống đỡ”.

Hắn bèn nói một câu vô thưởng vô phạt: “Tại hạ đang muốn thỉnh giáo cao tánh đại danh của Viên đại hiệp. Nếu là cao nhân tiền bối, sẽ lập tức tuân mệnh ngay”.

Viên Sĩ Tiêu nói: “Hà hà! Thì ra ngươi muốn thử thách ông lão này hay sao? Suốt đời lão phu chỉ thử thách người khác, chưa từng bị hỏi han như vậy. Ta hỏi ngươi, vừa rồi ngươi ra chiêu Cung Vân Thác Nguyệt, sau đó biến thành Tuyết Ưng Lam Quan. Nếu ta công vào bên trái bằng chiêu Hạ Sơn Trảm Hổ, tay trái điểm vào huyệt đạo, chân trái đá vào dưới đầu gối ngươi ba tấc, thì ngươi làm sao đối phó”?

Trương Triệu Trọng giật mình đáp: “Hạ bàn sử dụng Bằng Cung Xạ Điều, hai tay dùng cầm nã thủ bắt ngược lại cổ tay đại hiệp”.

Viên Sĩ Tiêu nói: “Trong thủ có công, đúng là đệ tử của cao thủ Võ Đang rồi”.

Trương Triệu Trọng lại giật mình cái nữa, nghĩ thầm: “Ta chỉ đánh một chiêu với lão trọc kia, nói một câu với lão này, thế mà lão đã biết mình ở phái nào rồi”.

Viên Sĩ Tiêu lại nói: “Năm xưa ta có qua Hồ Bắc, từng ấn chứng võ công với Mã Chân đạo trưởng”.

Lồng ngực Trương Triệu Trọng bỗng rung động một cái, sắc mặt thay đổi xám như tro tàn. Viên Sĩ Tiêu lại nói: “Tay phải ta dùng Miên chưởng để hóa giải cầm nã thủ của người, khuỷu tay bên trái đánh thẳng vào giữa ngực”...

Trương Triệu Trọng cướp lời: “Đó là Thốn Chùy của Đại Hồng Quyền”.

Viên Sĩ Tiêu gật đầu: “Không sai! Nhưng Thốn Chùy chỉ là hư chiêu. Đợi người hóp ngực vào lùi ra sau, tả chưởng của ta liền phát ra đánh vào mặt người. Năm xưa Mã Chân đạo trưởng không tránh được chiêu này, về sau ta mới nói cho ông ấy nghe cách hóa giải. Để xem người nghĩ ra hay không”.

Trương Triệu Trọng tập trung suy nghĩ, hồi lâu mới nói: “Nếu đại hiệp biến chiêu nhanh, dĩ nhiên tại hạ không kịp tránh né. Tại hạ phải sử dụng Uyên Ương Thối để tấn công sườn trái, buộc đại hiệp phải thu chiêu lui về”.

Viên Sĩ Tiêu cười ha hả rồi nói: “Chiêu này không tệ. Phái Võ Đang hiện nay, có thể coi người là số một”.

Trương Triệu Trọng nói: “Lúc đó tại hạ lập tức điểm vào huyệt Huyền Cơ ở trước ngực đại hiệp”.

Viên Sĩ Tiêu la lên: “Hay, hay lắm! Thế công uyển chuyển như phi hồ, đáng gọi là cao thủ. Ta đập vào cung Quy Muội ở tây bắc, tấn công vào hạ bàn của người”.

Trương Triệu Trọng đáp: “Tại hạ lùi về Tốn, tiến tới Vô Vọng, điểm vào Thiên Tuyệt”.

Cố Kim Tiêu và Kha Hợp Đài nghe hai người nói chuyện đầy những chữ lạ tai, mù tịt chẳng hiểu gì cả. Kha Hợp Đài kéo áo Tất Nhất Lôi, khẽ hỏi: “Họ nói loại ám ngữ gì vậy”?

Tất Nhất Lôi đáp: “Không phải ám ngữ đâu. Đó là phương vị sáu mươi bốn quẻ của Phục Hy lẫn lộn với tên các huyệt đạo”.

Hai người Cố, Kha bây giờ mới hiểu, thì ra hai bên đang tỉ võ bằng miệng. Xưa nay chỉ nghe có người luận binh trên giấy, còn đánh nhau bằng miệng thì chưa thấy bao giờ.

Lại nghe Viên Sĩ Tiêu nói: “Bên phải tiến về Minh Di, bắt lấy Kỳ Môn”.

Trương Triệu Trọng đáp: “Lui về Trung Phù, dùng Phụng Nhân Thủ hóa giải”.

Viên Sĩ Tiêu nói: “Tiến tới Ký Tế, điểm Hoàn Khiêu, tả chưởng ấn vào Khúc Hoàn”.

Thần sắc Trương Triệu Trọng lo lắng rõ ràng, dừng lại một chút mới nói: “Lùi

về Chấn, lùi tiếp về Phục, sau đó lại lùi về Vị Tế”.

Kha Hợp Đài khẽ hỏi: “Sao hấn cứ lùi mãi vậy”? Tất Nhất Lôi vội ra hiệu dừng nói.

Hai đối thủ càng nói càng nhanh. Viên Sĩ Tiêu thì vui vẻ mỉm cười, còn mặt Trương Triệu Trọng thì mỗi lúc một đỏ. Mỗi chiêu hấn phải suy nghĩ rất lâu rồi mới miễn cưỡng đưa ra cách hóa giải. Quan Đông tam ma đều nghĩ: “Nếu thật sự giao đấu thì người làm gì có thời gian để suy nghĩ? Chậm một chút xíu là bị người ta đánh ngã rồi”.

Hai người trao đổi mấy chiêu nữa. Trương Triệu Trọng nói: “Dùng Tiểu Suất thủ ở Trung Văn”.

Viên Sĩ Tiêu nói: “Chiêu này không khá. Người thua rồi”.

Trương Triệu Trọng chưa hiểu, bèn hỏi: “Xin thỉnh giáo”?

Viên Sĩ Tiêu đáp: “Ta tiến tới chiếm vị trí Phấn, chân đạp vào Âm Thị, rồi điểm vào Thần Phong. Người không thể giải nguy được nữa”.

Trương Triệu Trọng cãi: “Nói là nói vậy, nhưng đại hiệp đang ở vị trí Phấn, khuỷu tay không thể thúc tới huyệt Thần Phong của tại hạ”.

Viên Sĩ Tiêu nói: “Không phải dùng khuỷu tay. Người không tin thì ta phải thử xem. Cẩn thận”!

Ông xoay lưng lại, đạp ngược chân phải ra sau, thúc gót vào huyệt Âm Thị ở cách đầu gối đối thủ ba tấc. Trương Triệu Trọng tung người nhảy lùi ra, hô lớn: “Làm sao mà”...

Nói chưa dứt câu, tay phải Viên Sĩ Tiêu đã vung ngược qua vai, đầu ngón tay điểm trúng huyệt Thần Phong ở trước ngực đối thủ. Trương Triệu Trọng đau đớn kịch liệt, nổi cơn ho không ngớt. Hấn phải đưa tay xoa lên ngực để thôi cung quá huyệt, tiếng ho mới ngừng lại.

Viên Sĩ Tiêu mỉm cười hỏi: “Thế nào”?

Mọi người thấy ông chỉ hơi nhúc nhích người một chút, đầu ngón tay trong chớp nhoáng đã vươn tới điểm trúng huyệt đạo đối phương, võ công thật sự cao siêu không thể lường được. Ai cũng phải kinh hãi.

Trương Triệu Trọng ra vẻ ủ rũ, không dám khoe mình tài giỏi nữa. Hấn lên tiếng: “Tại hạ xin nghe lời dặn của Viên đại hiệp”.

Trần Chính Đức nói: “Võ công của người cũng có thể gọi là tuyệt đỉnh võ lâm rồi. Xin cho biết tên tuổi”.

Trương Triệu Trọng nói: “Không dám, tại hạ họ Trương, tên Triệu Trọng. Xin thỉnh giáo ba vị”.

Trần Chính Đức nói: “À thì ra là Hỏa Thủ Phán Quan. Viên đại ca, hấn chính là sư đệ của Mã Chân đạo trưởng”.

Viên Sĩ Tiêu gật đầu nói: “Sư huynh của hãn không bằng hãn đâu. Chúng ta đi thôi”. Ông bèn giục ngựa đi trước, dẫn cả đoàn theo sau.

Trong bầy lạc đà và dê có không ít ngựa. Trương Triệu Trọng và Kha Hợp Đài bèn chọn hai con mà cưỡi. Sáu người dẫn đoàn gia súc đi theo Viên Sĩ Tiêu.

Chạy được một hồi, Trương Triệu Trọng hỏi Trần Chính Đức: “Lão gia! Sói nhiều lắm, bây giờ làm sao mà bắt?”

Quan Đông tam ma cũng đang lo lắng đến chuyện này, không sao yên lòng nổi. Trần Chính Đức đáp: “Các người cứ nhìn theo tay của Viên đại hiệp mà làm. Mấy con chó sói cón con này có gì đáng sợ đâu? Thật là vô dụng”.

Trương Triệu Trọng không hỏi nữa, thầm nghĩ: “Lão đã nắm chắc như thế rồi, chẳng lẽ mình lại tỏ ra yếu kém hay sao?”

Thật ra Trần Chính Đức cũng không biết Viên Sĩ Tiêu bắt sói kiểu nào. Ông cao tuổi hơn nên ỷ già nói bừa vậy thôi, chứ nghĩ đến bầy sói hung dữ cũng không khỏi run rẩy trong lòng. Biết chồng mình hư trương thanh thế, Quan Minh Mai cười thầm trong bụng.

Chạy được một hồi, Viên Sĩ Tiêu quay ngựa lại nói với mọi người: “Phân sói ở chỗ này rất tươi, bầy sói chắc mới qua đây không lâu. Có lẽ đi về phía tây hai chục dặm nữa là gặp bầy ác quỷ này. Đi mười dặm nữa, các vị hãy đổi lấy ngựa khỏe mà cưỡi”.

Mọi người gật đầu đồng ý. Viên Sĩ Tiêu lại nói: “Đuổi tới bầy sói, ta sẽ dẫn đường trước. Các vị chia ra ba người bên trái, ba người bên phải để đồn lạc đà, dê, ngựa chạy ở chính giữa. Không để chúng chạy loạn xạ, kéo bầy sói sẽ phân tán ra”.

Tất Nhất Lôi muốn hỏi kỹ hơn, nhưng Viên Sĩ Tiêu đã quay ngựa chạy trước rồi.

Mọi người chạy thêm khoảng mười tám mười chín dặm, thấy phân sói càng lúc càng ảm ứ. Quan Minh Mai nói: “Bầy sói ở ngay trước mặt rồi. Nhưng sao chúng nghe tiếng lạc đà kêu ngựa hí mà không đuổi ra đây?”

Trần Chính Đức nói: “Chuyện này cũng thật kỳ lạ”.

Thêm mấy dặm nữa, địa thế càng lúc càng dốc hơn. Một quả núi hiện ra trước mặt, chính giữa có một đỉnh cao trắng xóa chọc thẳng lên trời. Thiên Sơn Song Ứng đã ở vùng sa mạc rất lâu, từng nghe truyền thuyết thần kỳ về Ngọc Phong, nào ngờ hôm nay có duyên nhìn thấy. Ánh dương quang chiếu xiên xiên lên đỉnh ngọc, nhuộm cho nó đủ loại màu sắc kỳ ảo đẹp đẽ vô cùng.

Viên Sĩ Tiêu kêu lên: “Bầy sói đã vào mê cung rồi. Các vị lấy roi quất lạc đà và ngựa đi”.

Mọi người bèn vung roi ngựa lên mà quất, chỉ trong chốc lát tiếng ngựa hí lạc đà kêu đã vang động khắp vùng. Lát sau, một con sói lớn từ sau một tảng đá thò

đầu ra.

Viên Sĩ Tiêu vẩy cây roi dài phát ra những tiếng lách cách, giục ngựa chạy về phía nam. Thiên Sơn Song Ứng, Trương Triệu Trọng, Quan Đông tam ma áp giải nguyên bầy lạc đà và ngựa lập tức chạy theo.

Chạy được mấy dặm, tiếng sói hú vang ở sau lưng nghe vang rền như sấm. Trần Chính Đức quay lại nhìn, thấy trời đất toàn một màu xám. Trời xám do bụi mù, đất xám do màu lông sói, không biết có tới mấy ngàn mấy vạn con sói đói đang nhe nanh múa vuốt đuổi theo.

Ông vội giục ngựa chạy theo Trương Triệu Trọng và Quan Đông tam ma. Bốn tên này cố trấn tĩnh, nhưng sắc mặt đều xám như tro. Kha Hợp Đài trợn mắt muốn rách khóe nhỏ máu ra, điên cuồng quát tháo, thúc bầy lạc đà và ngựa. Y xuất thân là dân chăn nuôi du mục, rất hiểu cách lừa gia súc. Có mấy con muốn tách bầy chạy trốn, đều bị y dùng miệng la hét hay dùng roi quát đuổi về.

Cả bầy gia súc cứ thế mà chạy bên nhau, hoàn toàn không có con nào chạy tản ra ngoài. Vì thế mà bầy sói không bị phân tán. Quan Minh Mai lên tiếng khen ngợi: “Kha lão đệ! Bản lãnh người giỏi quá”.

Bầy sói ngoan cường hung hãn, chạy đường dài thì bền bỉ nhưng cự ly ngắn thì không nhanh lắm, sau mười dặm đã không nhìn thấy chúng nữa. Chạy thêm mười dặm nữa, Viên Sĩ Tiêu hô lên: “Nghỉ ngơi một lúc, mọi người xuống ngựa tranh thủ ăn uống”.

Kha Hợp Đài đi đôn bọ lạc đà, ngựa, dê về một chỗ. Viên Sĩ Tiêu thấy nghề chăn gia súc của y đúng là tuyệt kỹ, bèn mỉm cười nói: “Công của lão đệ thật là lớn”.

Khi bầy sói đuổi gần tới thì đội lạc đà và ngựa đã nghỉ ngơi được một lúc rồi. Cả đoàn cứ thế hết chạy trốn lại ngừng nghỉ, chạy về phía nam khoảng tám chục dặm thì thấy phía trước có bụi bốc lên. Hai người Hồi giục ngựa chạy tới, kêu to lên hỏi: “Viên lão gia! Thành công chưa?”

Viên Sĩ Tiêu đáp lớn: “Đến rồi, đến rồi! Mau về bảo mọi người chuẩn bị”.

Hai người Hồi bèn quay ngựa chạy trước. Mọi người thấy phía trước có quân tiếp ứng, ai cũng yên tâm hơn nhiều.

Chạy không bao lâu nữa, trên mặt sa mạc bỗng xuất hiện một tòa thành cát hình tròn cực lớn. Đến gần thì thấy tường thành cao khoảng bốn trượng, chỉ có một cửa rất hẹp. Viên Sĩ Tiêu chạy đầu, giục ngựa qua cửa vào thành. Thiên Sơn Song Ứng và Kha Hợp Đài đuổi trọn bầy lạc đà và ngựa chạy vào theo.

Lạc đà và ngựa vào hết, thì bầy sói đã chạy tới nơi. Trương Triệu Trọng tới cửa bỗng hơi ngần ngừ, rồi lập tức kéo dây cương ngựa đi dọc bờ thành mà vòng qua chỗ khác. Tất Nhất Lôi và Cố Kim Tiêu thấy vậy, cũng bắt chước giật ngựa chạy tránh.

Hàng ngàn hàng vạn con sói đói ụa vào trong thành cát, nhảy xổ lên bọn lạc đà và ngựa mà cắn xé. Lúc bấy sói đã vào hết trong thành, tiếng tù và nổi vang lên. Từ hai bên chạy ra mấy trăm người Hồi, mỗi người đều mang theo sau lưng một bao cát. Họ chạy đến chỗ cửa thành quăng bao cát xuống, chỉ chốc lát đã lấp kín cái cửa duy nhất của vòng thành này.

Thấy họ vỗ tay hoan hô, Trương Triệu Trọng nghĩ: “Không biết lão già đó ra sao rồi”? Hắn thấy mấy chục người Hồi đứng trên đầu tường cát, cũng nhảy xuống ngựa men theo thang cấp mà chạy lên đỉnh tường. Thì ra những người Hồi đó đang dùng dây dài để kéo Viên Sĩ Tiêu và ba người kia lên.

Trương Triệu Trọng nhìn xuống dưới, bất giác giật bắn cả mình. Vòng thành cát này đường kính hơn trăm trượng, vách bên trong rất dốc, dường như xếp bằng gạch rồi đổ cát lên cho trơn tru, không có chỗ nào bước chân lên được. Mấy trăm con lạc đà và ngựa đã bị nhốt trong này cùng gần một vạn con sói đói. Tiếng cắn xé tru gào nghe kinh hồn động phách, chỉ chốc lát là máu chảy kín cả mặt cát trong thành.

Viên Sĩ Tiêu và Thiên Sơn Song Ứng đứng trên đầu tường cười ha hả, đắc ý vô cùng. Trần Chính Đức nói: “Bầy sói này làm hại dân chúng ở vùng Nam Bắc Thiên Sơn, giết người vô số, mấy trăm năm nay không sao trừ khử được. Viên đại ca phen này diệt sạch chúng, tạo công đức ngàn đời, trừ hại cho dân. Đúng là xứng danh đại hiệp”.

Viên Sĩ Tiêu nói: “Chúng ta ở đây ăn chén cơm của các bằng hữu người Hồi mấy chục năm rồi, hôm nay coi như báo đáp chút ít”. Lão ngừng một chút rồi lại nói: “Nhưng nếu không có mọi người đồng tâm hiệp lực thì một mình ta làm được cái gì? Chỉ riêng tòa thành cát này thôi, phải hơn ba ngàn người làm mất nửa năm mới xong. Hôm nay lại được nhiều cao thủ ra tay giúp đỡ”.

Quan Minh Mai nói: “Muốn bầy sói này chết đói, chắc phải chờ một thời gian khá lâu”.

Viên Sĩ Tiêu gật đầu: “Dĩ nhiên là thế. Trong này có nhiều lạc đà và ngựa như vậy, cứ để bọn súc sinh kia ăn no một bữa rồi mới chết”.

Mọi người Hồi đều lên tiếng ca hát hoan hô, vẻ mừng rỡ lộ ra ngoài mặt. Họ chen nhau kéo tới trước mặt Viên Sĩ Tiêu tỏ lời cảm tạ, lấy thịt dê và rượu sữa ngựa ra chiêu đãi. Thủ lãnh người Hồi nói: “Bên bờ sông Hắc Thủy, Thúy Vũ Hoàng Sam đang bao vây giết sạch bọn Thanh binh, còn chúng ta ở đây bao vây bầy sói. Sói đã bị thu phục rồi, bây giờ mọi người đi giúp Thúy Vũ Hoàng Sam đi”...

Nói còn chưa dứt, đột nhiên y nhìn thấy Trương Triệu Trọng đứng xa xa, trên người mặc trang phục quan binh nhà Thanh. Y nảy dạ nghi ngờ, nhưng nghĩ rằng người này cùng đến với Viên đại hiệp, đã góp sức diệt bầy sói nên không hỏi nhiều.

Trần Chính Đức lên tiếng: “Viên đại ca! Ta có một việc không thể không nói, huynh đừng trách”.

Viên Sĩ Tiêu mỉm cười: “Ha ha! Tới lúc già rồi huynh mới lo khách sáo”.

Trần Chính Đức nghiêm trang nói: “Đồ đệ của huynh tính tình hư hỏng, huynh phải dạy dỗ đàng hoàng mới được”.

Viên Sĩ Tiêu ngẩn ra hỏi: “Đồ đệ của ta? Gia Lạc à”?

Trần Chính Đức gật đầu: “Không sai”! Rồi ông kéo họ Viên qua một bên, kể lại chuyện Trần Gia Lạc dụ dỗ tình cảm của Hoắc Thanh Đồng, rồi ruồng bỏ nàng để chạy theo cô muội muội.

Viên Sĩ Tiêu bán tín bán nghi, bèn nói: “Trần Gia Lạc là người rất trọng tín nghĩa, chắc chắn không có chuyện này đâu”.

Quan Minh Mai nói: “Chuyện đó là chúng ta đích thân nhìn thấy”. Bà kể lại chuyện gặp gỡ Trần Gia Lạc và Hương Hương công chúa.

Viên Sĩ Tiêu ngẩn ngơ một lúc, không thể không tin. Lão bỗng nổi giận quát lên: “Nghĩa phụ của nó nhờ ta nuôi nấng, dạy dỗ cho nó. Nào ngờ nhân phẩm của nó lại tệ đến như thế, sau này ta còn mặt mũi nào gặp Vu đại ca dưới cửa tuyền”?

Quan Minh Mai thấy hai mắt lão đã rơm rớm, đương nhiên là do vừa giận vừa buồn. Bà đang muốn tìm lời an ủi, Viên Sĩ Tiêu bỗng kêu lên: “Chúng ta đi tìm chúng để đối chất cho rõ ba mặt một lời. Nhất định ta không thể dung tha loại người vô tình bạc nghĩa, táng tận lương tâm như thế”.

Quan Minh Mai khẽ nói: “Nếu ai cũng nói rõ ràng trước mặt, thật không còn gì hay hơn nữa. Đừng đè nén trong lòng. Đè nén mấy chục năm trời vẫn không giải quyết xong, chẳng những làm hại người khác mà còn làm hại chính mình”.

Viên Sĩ Tiêu nghe câu này, dĩ nhiên cũng biết có ẩn ý. Mấy chục năm trời lão ngày đêm hối hận, thời trẻ vì nóng giận mà làm cho đôi uyên ương không thành duyên thục. Trước mặt là Quan Minh Mai tóc đã pha sương, nhưng lão lại nhìn thấy một cô nương đôi mắt trong veo, tính ưa hờn dỗi hồi mười tám mười chín tuổi. Lão quay mặt nhìn ra xa thẳm, thờ dãi rồi nói: “Hôm nay được gặp mặt trò chuyện với nhau, ta cảm thấy hài lòng lắm rồi. Dù sao thì cuộc đời này không đến nỗi uổng phí”.

Quan Minh Mai nhìn mặt trời dần dần lặn xuống sa mạc, chậm chậm nói: “Cái gì cũng do một chữ duyên. Trước đây muội thường cảm thấy khổ sở, nhưng gần đây thấy dễ chịu hơn”.

Thấy một cái cúc trên áo ngắn khoác ngoài của Trần Chính Đức bị bung ra, bà vừa đưa tay cài lại vừa nói: “Nhiều người ngày nào cũng hưởng phúc mà không biết đó là hạnh phúc, cứ mong muốn những gì ở tận đâu đâu trên trời mà mình không thể có, nào ngờ bảo bối quý giá nhất lại đang ở trong tay mình. Bây giờ muội đã hiểu rồi”.

Trần Chính Đức sắc mặt hồng hào đầy vẻ sáng khoái, hạnh phúc nhìn ngắm vợ mình.

Quan Minh Mai đi đến bên Viên Sĩ Tiêu, nói dịu dàng: “Con người vẫn thích tự dày vò chính mình. Giày vò mấy chục năm thì tội lỗi gì cũng phải sạch hết rồi, huống chi là không có tội lỗi. Muội sống vui vẻ, huynh đừng tiếp tục giày vò bản thân mình nữa”.

Viên Sĩ Tiêu không dám quay đầu lại, lập tức phi thân lên ngựa mà nói: “Chúng ta đi tìm chúng đi”. Thiên Sơn Song Ưng lên ngựa chạy theo.

Trương Triệu Trọng thấy cường địch đã rời khỏi, tinh thần phấn chấn hẳn lên. Hoàng đế phái hán đến đây để tìm Hương Hương công chúa và Trần Gia Lạc. Hai người này không biết đã chôn vào miệng sói hay chưa, phải đi điều tra cho rõ để về triều còn biết đường trình tấu. Hán thầm nghĩ: “Nếu thắng lỗi họ Trần và hai mỹ nhân kia đã bị bầy sói ăn thịt hết rồi thì không còn gì để nói, nhưng nếu chúng còn sống sót thì sao? Võ công thắng lỗi đó chỉ thua ta một chút, nếu Hoắc Thanh Đồng ra tay tương trợ thì ta nhất định phải thua. Bây giờ mà kéo được tam ma cùng đi là hay nhất”.

Trương Triệu Trọng bèn khẽ kéo tay áo Cố Kim Tiêu, hai người đi ra mấy bước. Họ Trương thì thầm hỏi: “Cố lão huynh! Huynh còn khoái con nhỏ xinh đẹp ấy không?”

Cố Kim Tiêu tưởng đang bị trêu ghẹo, giận dữ hỏi: “Người muốn gì?”

Trương Triệu Trọng bình thản nói: “Ta có đại thù với thằng lỗi họ Trần kia, phải đi giết nó. Nếu huynh cùng đi thì con bé đó thuộc về huynh”.

Cố Kim Tiêu ngần ngừ rồi nói: “Chỉ sợ cả ba người bọn chúng đã bị sói ăn cả rồi. Không biết lão đại có chịu đi hay không”.

Trương Triệu Trọng nói: “Nếu chúng bị sói ăn rồi, thì coi như huynh không có phúc hưởng thụ. Còn lão đại thì để ta nói chuyện”.

Cố Kim Tiêu khẽ gật đầu, trong lòng nghĩ: “Lão đại không hiểu sắc, chưa chắc đã chịu cùng đi”.

Trương Triệu Trọng đến chỗ Tất Nhất Lôi, nói nhỏ: “Tất lão huynh! Ta phải đi kiếm thằng lỗi họ Trần kia để thanh toán một món nợ. Nếu lão huynh chịu giúp một tay, thì thanh đoản kiếm kia thuộc về lão huynh”.

Bảo vật như thế, chẳng ai học võ mà không thèm muốn. Tất Nhất Lôi nghĩ: “Giả tí bầy sói đã nuốt Trần Gia Lạc vào trong bụng, thì chúng cũng không sao nuốt thanh đoản kiếm được”. Hán bèn lập tức đồng ý.

Trương Triệu Trọng cả mừng, lại nghe Tất Nhất Lôi gọi lớn: “Lão tứ! Chúng ta đi thôi”.

Kha Hợp Đài đang trên đầu tường thành cát, cùng đám người Hồi vui vẻ bàn luận về bầy sói. Nghe đại ca kêu, y quay lại hỏi: “Đi đâu?”

Tất Nhất Lôi nói: “Đi tìm Trần đương gia của Hồng Hoa Hội. Nếu thi hài của họ còn sót chút nào thì chúng ta sẽ mai táng họ, coi như tình nghĩa một phen quen biết”.

Từ khi gặp Dư Ngư Đồng và Trần Gia Lạc, Kha Hợp Đài đã đem lòng thán phục những nhân vật Hồng Hoa Hội. Nghe Tất Nhất Lôi rủ đi an táng Trần Gia Lạc, y tán đồng ngay. Tức thì bốn người xin chút ít lương khô và nước uống của người Hồi, lập tức lên ngựa chạy ngược về hướng Bắc.

Đến nửa đêm Tất Nhất Lôi muốn nghỉ ngơi một chút, nhưng Trương Triệu Trọng và Cố Kim Tiêu nhất quyết đòi đi suốt đêm cho kịp. Mặt trăng vàng vạc giữa trời, phủ ánh sáng trong trẻo xuống vùng sa mạc rõ như ban ngày vậy. Được một đoạn nữa, đột nhiên chúng thấy bên đường có bóng người thấp thoáng, rồi chui vào một cái mộ rất lớn được xây bằng đá.

Bốn người nẩy dạ nghi ngờ, bèn giục ngựa đi đến trước mộ. Trương Triệu Trọng quát hỏi: “Ai thế”?

Hồi lâu, một người Hồi đội nón hoa thò đầu từ một cái lỗ tròn trên phần mộ ra, mỉm cười rồi đáp bằng tiếng Hán: “Ta là người chết ở trong mộ này”.

Bốn người không khỏi hoảng sợ, bèn hỏi: “Người chết thì chạy ra ngoài này làm gì”?

Y đáp: “Ra ngoài để tinh thần thoải mái hơn một chút”.

Tất Nhất Lôi giận dữ hỏi: “Người chết rồi còn đòi thoải mái nữa ư”?

Người kia bèn nói: “Vâng, vâng! Các vị nói rất đúng, coi như ta đã sai rồi. Xin lỗi nhé! Xin lỗi nhé”! Rồi y rút đầu vào trong mộ.

Kha Hợp Đài cười lên ha hả. Tất Nhất Lôi giận dữ xuống ngựa, thò tay vào trong mộ muốn lôi người đó ra, nào ngờ sờ tới sờ lui cũng không chạm được vào y.

Trương Triệu Trọng nói: “Mặc kệ hănh! Lão huynh, chúng ta đi thôi”.

Bốn người quay đầu ngựa định đi, đột nhiên thấy một con lừa vừa nhỏ vừa gầy đang gặm cỏ bên ngôi mộ. Tất Nhất Lôi cả mừng nói: “Lương khô ăn ngán quá rồi, có thịt lừa mà nướng thì tuyệt. Người ta vẫn nói: Thiên thượng long nhục, địa hạ lư nhục. Trên trời thì ăn thịt rồng, dưới đất thì ăn thịt lừa”.

Họ Tất lập tức giục ngựa chạy tới nắm lấy dây cương đang buộc con lừa đó. Thấy móng lừa trơ trụi không có đuôi, hănh mỉm cười nói: “Không biết ai đã xẻo mất đuôi lừa ăn trước rồi”...

Chưa nói dứt câu, bỗng nghe soạt một tiếng, trên lưng lừa có thêm một người. Dưới ánh trăng nhìn rất rõ ràng, người này không phải ai xa lạ, chính là người vừa chui vào phần mộ. Thân pháp của y cực kỳ nhanh chóng, chỉ nháy mắt là chui ra khỏi mộ phần rồi phi thân lên lưng lừa.

Bốn người không dám khinh địch, vội cho ngựa lùi ra. Người kia cười ha hả

rồi lấy trong áo ra một cái đuôi lừa, vừa phe phẩy vừa nói: “Cái đuôi lừa này dính nhiều đất cát quá, chẳng đẹp để gì. Ta đã cắt nó ra rồi”.

Trương Triệu Trọng thấy người này râu ria đầy mặt, nói chuyện như kẻ điên khùng, không hiểu từ đâu tới mà thân pháp nhanh đến thế. Hắn bèn kéo dây cương, lén cho ngựa chạy tới bên con lừa, tay phải phóng chưởng đánh vào vai người ấy. Người kia né qua, tay trái Trương Triệu Trọng lập tức đoạt được cái đuôi lừa.

Hắn thấy đuôi lừa quả thật dính đầy bùn đất, đột nhiên cảm thấy trên đầu mát mẻ, đưa tay sờ lên thì cái nón đã biến đâu mất rồi. Quay lại nhìn thì thấy người kia đang cầm cái nón của mình, mỉm cười nói: “Thì ra ngươi là quan quân nhà Thanh đến đây đánh người Hồi giáo chúng ta. Cái nón này đẹp thật, đã có lông chim lại còn một hòn bi thủy tinh nữa”.

Trương Triệu Trọng vừa sợ sệt vừa giận dữ, tiện tay quăng cái đuôi lừa trả lại, người kia đưa tay chụp lấy ngay. Trương Triệu Trọng bắt chéo song chưởng, nhẩy xuống ngựa hô lớn: “Ngươi là loại người gì? Đến đây thử một tí xem sao?”

Người đó lấy cái mũ quan của Trương Triệu Trọng chụp lên trên đầu con lừa, vỗ tay cười rộ rồi la lên: “Lừa ngốc đội mũ quan, lừa ngốc đội mũ quan”!

Hai chân y kẹp lại, con lừa liền chạy về phía trước. Trương Triệu Trọng chạy theo, đột nhiên nghe “vù” một tiếng, gió rít lên rất gấp. Hắn biết có ám khí vội đưa tay đón lấy, thì ra là một cục tròn tròn mát lạnh, sáng lóng lánh, đúng là hạt lam bảo thạch trên mũ quan của mình. Họ Trương lại càng giận dữ không sao nhịn nổi.

Nhưng hắn chậm lại một chút nên con lừa đã đi xa rồi, bèn nhặt một hòn đá nhắm ngay hậu tâm của người kia ném tới. Người kia hoàn toàn không tránh né, Trương Triệu Trọng cả mừng nghĩ bụng: “Phen này thì ngươi khổ rồi”!

Nhưng bỗng nghe một tiếng “Keng”, hòn đá đó trúng vào một vật bằng sắt. Tiếng ngân vang lên không dứt, giống như tiếng thanh la náo bạt gì vậy. Người kia kêu lên: “Trời ơi! Đánh chết cái chảo sắt của ta rồi”!

Bốn người còn ngạc nhiên nhìn nhau, người kia đã đi xa. Trương Triệu Trọng kinh hãi thóa mạ: “Con mẹ nó! Không biết là người hay ma đây?”

Tam ma đều lắc đầu không nói gì. Trương Triệu Trọng bèn nói: “Đi thôi! Xứ này thật là quỷ quái tà môn, loại quái vật gì cũng có”.

Bốn người tiếp tục cho ngựa đi gấp, giữa đường chỉ nghỉ hai giờ. Sáng sớm hôm sau chúng đã đi đến ngoài khu mê thành. Tuy đường rẽ nhiều đến kỳ lạ, nhưng phân của bầy sói rải rác dọc đường là ký hiệu tuyệt vời. Chúng cứ theo dấu phân sói mà đến trước bạch ngọc phong, ngẩng đầu lên là thấy cửa sơn động mà Trần Gia Lạc đã phá ra.

Trần Gia Lạc ngủ đến nửa đêm, tinh thần sức lực đã hồi phục. Một luồng nhỏ ánh trăng từ giữa khe núi soi xuống, cho thấy Hoắc Thanh Đồng và Hương Hương công chúa đang tựa vào ghế bạch ngọc mà ngủ say sưa. Ban đêm tĩnh mịch nghe rõ cả hơi thở hai người, trong thạch thất ngập tràn mùi hương thanh thoát. Hương hoa không thể thanh nhã thế này, xạ hương lại càng không phải. Đó chính là loại hương kỳ lạ phát ra từ Hương Hương công chúa.

Trần Gia Lạc cứ nghĩ mãi: “Không biết ngoài kia còn bầy sói không? Ba người chúng ta có thoát hiểm được không? Hoàng đế ca ca đã thề với mình sẽ dốc sức đuổi bọn rợ Mãn Châu ra ngoài quan ải. Sau khi mình thoát hiểm, không biết ca ca có giữ lời thề hay không?”

Tiếng thở nhẹ nhàng của Hương Hương công chúa đầy vẻ an tâm khoan khoái. Trần Gia Lạc lại nghĩ: “Tại sao ở nơi hiểm địa thế này mà nàng an tâm như vậy? Dĩ nhiên vì nàng tin tưởng mình có thể dẫn nàng ra khỏi nơi nguy hiểm. Vậy mình càng phải thương yêu bảo vệ nàng hơn nữa”.

“Tự đáy lòng thì mình thật sự yêu ai”? Câu hỏi này mấy ngày nay không giây phút nào không quanh quẩn trong lòng Trần Gia Lạc. Chàng lại nghĩ: “Thế thì ai mới là người thật sự yêu mình? Nếu mình chết, nhất định Kha Tư Lệ không sống được nữa, còn Hoắc Thanh Đồng thì có thể. Nhưng chuyện đó không chứng tỏ Kha Tư Lệ yêu mình hơn”...

“Lúc mình tử võ với bốn huynh đệ Cốt Luân, Hoắc Thanh Đồng cố gắng khuyên ngăn, lo lắng rầu rĩ vì mình. Còn muội muội của nàng vẫn thản nhiên, vì tin chắc rằng mình sẽ thắng. Hôm gặp Trương Triệu Trọng, Kha Tư Lệ cũng mỉm cười bảo mình đánh ngã hắc trước rồi sẽ cùng đi. Nàng tưởng mình là người có bản lĩnh tuyệt vời nhất trong thiên hạ... Nếu ta thân mật với Hoắc Thanh Đồng, chắc chắn Kha Tư Lệ phải đau lòng mà chết. Tấm lòng của nàng lương thiện chất phác như thế, chẳng lẽ mình có thể không thương mến hay sao?”

Chàng không nén nổi chua xót, lại nghĩ: “Mình với Kha Tư Lệ đã từng nói rõ ràng: nàng yêu mình, mình yêu nàng. Còn Hoắc Thanh Đồng thì sao mình chưa từng nói đến chuyện đó? Hoắc Thanh Đồng tài giỏi như thế, mình kính trọng nàng, thậm chí có phần kiêng nể. Bất luận nàng bảo mình làm việc gì, chắc chắn mình sẽ đi làm. Còn Kha Tư Lệ thì sao? Nếu nàng bắt mình chết, chẳng lẽ mình không hoan hỉ mà chết vì nàng? Thế thì mình có yêu Hoắc Thanh Đồng hay không? Ôi, thật sự chính mình cũng không hiểu được bản thân. Hoắc Thanh Đồng là một cô gái thông minh tài giỏi, đối với mình lại tình sâu nghĩa nặng. Nàng thổ huyết sinh bệnh suýt nữa mất mạng, có phải vì mình hay không? Một cô vừa khả kính vừa đa tình, còn một cô vừa khả ái vừa thân thiết. Thật khó mà so sánh được”.

Lúc này luồng sáng soi đúng vào khuôn mặt Hoắc Thanh Đồng. Trần Gia Lạc thấy dung nhan nàng tiều tụy, dưới ánh trăng càng lộ vẻ xanh xao, thầm nghĩ: “Tuy chúng ta lâu nay chưa từng thổ lộ tình cảm, nhưng mình đã xiêu lòng vì cô ấy rồi. Chỉ vì Lý Nguyên Chỉ cái nam trang phá rối mà tình cảm của mình có phần thay

đổi. Mình bôn ba vạn dặm chạy đến đây để báo tin, không phải vì yêu nàng hay sao? Nàng tặng đoản kiếm cho mình, chẳng lẽ chỉ vì báo đáp cái ơn đoạt lại thánh kinh? Chúng ta chưa nói chữ nào, nhưng chẳng khác gì từng nói thiên ngôn vạn ngữ”.

“Ngày sau khỏi sự quang phục nhà Hán, không biết sẽ có bao nhiêu chuyện gian nan phức tạp đổ lên vai mình. Mưu lược của Hoắc Thanh Đồng hơn hẳn Thất ca, nếu được nàng giúp một tay, chắc chắn sẽ ích lợi rất nhiều, nhưng... Ôi, chẳng lẽ tận đáy lòng mình không thích vì nàng quá tài giỏi hay sao? Đúng vậy! Mình trọng nàng nhiều hơn là yêu nàng, thậm chí có phần sợ hãi nàng”.

Nghĩ đến đây, chàng đột nhiên kinh hãi la thảm: “Trần Gia Lạc ơi là Trần Gia Lạc! Chẳng lẽ bụng dạ người lại hẹp hòi đến thế”?

Hơn nửa giờ sau, ánh trăng từ từ di chuyển đến người Hương Hương công chúa. Trần Gia Lạc tự nhủ: “Ở bên Kha Tư Lệ, mình chỉ biết vui vẻ, vui vẻ, vui vẻ... Ngày động thủ với Lý Nguyên Chỉ ở Tam Đàm Ấn Nguyệt trên Tây Hồ, rõ ràng mình đã biết cô ấy là nữ nhân. Nhưng sau này mình lại say mê Kha Tư Lệ, say mê đến nỗi chưa hề tự kiểm chế tình cảm của mình, chưa hề nghĩ đến việc có lỗi với Hoắc Thanh Đồng. Trần Gia Lạc ơi là Trần Gia Lạc! Đúng là người bạc nghĩa vô tình, có mối nối cũ. Đừng tự bệnh vực cho mình nữa”.

Chàng cứ giương to mắt mà nhìn ánh trăng trên đỉnh đầu rơi xuống. Rất lâu sau, ánh trăng từ từ nhạt dần, rồi nằng mai bắt đầu chiếu xiên vào thạch thất, gian phòng sáng dần lên. Hương Hương công chúa ngáp một cái rồi tỉnh dậy, đôi mắt còn nửa nhắm nửa mở đã nhìn chàng nhoẻn một nụ cười, khuôn mặt trông như một đóa hoa tươi mới nở.

Nàng từ từ ngồi dậy, đột nhiên kinh hãi nói: “Huynh nghe xem”!

Từ bên ngoài đường hầm bỗng vọng vào tiếng bước chân nhẹ nhàng của mấy người. Nơi này là cố cung, cả ngàn năm không ai qua lại, chẳng lẽ có ma thật hay sao?

Tiếng bước chân càng lúc càng gần. Tuy khoảng cách khá xa, nhưng không gian cực kỳ vắng lặng nên mỗi bước đều nghe rất rõ ràng. Hai người không khỏi dựng tóc gáy lên. Trần Gia Lạc lay khẽ Hoắc Thanh Đồng, nàng choàng tỉnh khỏi cơn mơ rồi cả ba liền chạy ra ngoài.

Ra tới đại điện, Trần Gia Lạc nhặt lấy ba thanh kiếm ngọc, đưa mỗi cô một thanh rồi nói nhỏ: “Đồ ngọc có thể tránh tà”.

Lúc này, tiếng bước chân đã tới ngoài điện. Ba người tìm chỗ nấp kín, không dám động dậy. Ánh lửa nhấp nháy, rồi có bốn người đi vào. Hai người cầm đuốc đi đầu là Trương Triệu Trọng và Cố Kim Tiêu.

Đột nhiên nghe những tiếng keng keng, binh khí bốn người bọn Trương Triệu Trọng đều vượt khỏi tay, rơi xuống đất. Độc cước đồng nhân của Tất Nhất Lôi có

lôi bằng thép nên cũng rơi đánh âm một tiếng, mười hai mũi phi tiêu trong túi đựng ám khí của hắn bay hết ra ngoài.

Trần Gia Lạc biết cơ hội này không thể bỏ qua. Nhân lúc chúng ngơ ngác kinh hoàng không biết làm gì, chàng hét lên một tiếng, tay cầm ngọc kiếm từ chỗ nắp nhảy xổ ra ngoài, xuất liền hai chiêu đánh rơi hai ngọn đuốc trên tay của Trương và Cố. Trong đại điện lập tức tối om.

Trương Triệu Trọng vội bắt chéo song chưởng trước ngực để hộ thân, xoay người lại chạy ra ngoài. Quan Đông tam ma cũng chạy theo. Nghe một tiếng “Bịch”, rồi một tiếng “Úi chà”, không hiểu tên nào đã va đầu rất mạnh vào đá.

Tiếng chân bốn người chạy xa dần. Hoắc Thanh Đồng bỗng la lên một tiếng, vội nói: “Hồng rồi! Đuổi theo nhanh lên”.

Trần Gia Lạc hiểu ngay, đưa tay dò dẫm tìm đường để đuổi. Nhưng chàng chưa đi hết con đường hầm thì đã nghe thấy tiếng ken két vọng đến, sau đó là một tiếng “ầm”, cánh cửa đá đã bị đóng rồi. Trần Gia Lạc bay người phóng tới, nhưng đã trễ mất một bước.

Phía sau cánh cửa này phẳng lì, hoàn toàn không có chỗ đặt tay để kéo. Thế là không mở được nữa.

Hoắc Thanh Đồng và Hương Hương công chúa cũng đã chạy tới. Trần Gia Lạc quay lại nhặt một khúc gỗ đốt lên chiếu sáng, thấy trên cửa đá đầy vết tích đao búa. Nhìn đồng hồ dưới đất thì biết họ đã cố gắng phá cửa một cách vô vọng cho đến phút cuối cùng. Hoắc Thanh Đồng la lên: “Thế là hết”!

Hương Hương công chúa nắm tay chị đỡ dành: “Tỉ tỉ đừng sợ”.

Trần Gia Lạc gượng cười rồi nói: “Bất quá thì ba người chúng ta cùng chết ở đây là xong”.

Không biết tại sao, trong lòng chàng đột nhiên nhẹ nhõm, hình như một vấn đề khó khăn vừa được giải tỏa, một gánh nặng vừa được cất đi. Chàng nhặt một cái đầu lâu ở dưới đất lên, nói đùa: “Lão huynh! Thế là huynh có thêm ba người bạn mới”.

Hương Hương công chúa cười khúc khích. Hoắc Thanh Đồng nhìn hai người một lúc, hồi lâu mới nói: “Chúng ta về ngọc thất đi, bình tĩnh suy nghĩ một chút”.

Ba người trở về ngọc thất. Hoắc Thanh Đồng nằm rạp xuống đất để cầu nguyện, rồi lại lấy bức mật thư ra xem xét tỉ mỉ bản đồ, chăm chú suy nghĩ.

Trần Gia Lạc nghĩ: “Ở nơi tuyệt địa thế này, muốn thoát thì phải có cứu binh từ bên ngoài đến, hoặc bọn Trương Triệu Trọng đổi ý mà quay lại bắt mình. Ngoại viện thì không thể tìm đến chỗ bí ẩn này, còn bọn Trương Triệu Trọng thì vừa hoảng sợ tới cực độ, mười phần chắc chín là chúng không dám mạo hiểm vào trong nữa”.

Hương Hương công chúa đột nhiên thấy mệt, bèn ngồi tựa vào một cái ghế

ngọc mà ca hát dịu dàng. Hoắc Thanh Đồng như hoàn toàn không nghe tiếng hát, hai tay cứ ôm chặt lấy đầu mà nhẩn mặt chau mày.

Một lúc sau, Hương Hương công chúa dừng lại không hát nữa, cất tiếng gọi: “Tỉ tỉ! Tỉ tỉ nghỉ một chút đi”. Nàng đứng dậy đi đến chỗ chiếc giường bằng ngọc, nói với đồng xương khô đang nằm trên giường: “Xin lỗi nhé! Cảm phiền nằm nhích qua một chút, để tỉ tỉ ta có chỗ nghỉ ngơi”.

Nàng nhẹ nhàng đẩy đồng xương khô đó dồn qua một bên góc giường. Đột nhiên nàng ủa một tiếng, nhặt một vật lên rồi hỏi: “Đây là cái gì vậy”?

Trần Gia Lạc và Hoắc Thanh Đồng đến gần xem, thấy đó là một quyển sổ da cừ, cũ kỹ đến mức đen kịt lại, quanh viền hơi bị mốc. Dưới ánh sáng nàng nhìn rõ quyển sổ này viết đầy chữ, đều là chữ Hồi thời xưa.

Thời gian làm da dê sẫm màu đi, nhưng chữ viết lại càng sẫm hơn nên vẫn có thể đọc được. Hoắc Thanh Đồng lật vài trang xem thử, rồi chỉ vào đồng hài cốt trên giường mà nói: “Cuốn sổ này là do cô ấy viết bằng máu trước khi chết. Cô ấy tên là Mã Mễ Nhi”.

Trần Gia Lạc hỏi: “Mã Mễ Nhi ư”?

Hương Hương công chúa nói: “Mã Mễ Nhi có nghĩa là tuyệt sắc. Mỹ nhân được vẽ trên ngọc bình chính là cô ấy. Người Hồi bọn muội thường vẽ hình cô ấy trên bích họa, thêu trên thảm. Ai cũng nói muội có phần giống cô ấy. Mã Mễ Nhi là nữ anh hùng vĩ đại nhất của Hồi tộc”.

Hoắc Thanh Đồng bỏ quyển sổ da cừ xuống, lại xem xét tấm bản đồ tỉ mỉ. Trần Gia Lạc hỏi: “Chẳng lẽ trên bản đồ có vẽ đường đi ra ngoài hay sao”?

Hoắc Thanh Đồng nói: “Hình như có một con đường bí mật nào đó, nhưng muội nghĩ không ra”.

Trần Gia Lạc thở ra một hơi, rồi bảo Hương Hương công chúa: “Muội đọc lá thư tuyệt mệnh của cô nương này cho huynh nghe được không”?

Hương Hương công chúa khe khẽ gật đầu, cầm sách lên đọc:

“Trong thành này hàng vạn người đã chết cả rồi. Bạo chúa cùng bọn vệ binh ở Thần Phong đã chết hết, những dũng sĩ Islam cũng đã chết hết. A Lý của ta đã đến chỗ chân thánh A-la, Mã Mễ Nhi của chàng cũng sắp theo chàng. Ta chép câu chuyện này vào đây, để con cháu sau này của chân thánh A-la được biết, bất kể thắng hay bại thì những dũng sĩ Islam cũng chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, không bao giờ khuất phục”.

Trần Gia Lạc nói: “Thì ra vị cô nương này không những xinh đẹp mà còn dũng cảm”.

Hương Hương công chúa đọc tiếp:

“Bạo chúa Long A đã áp bức chúng ta bốn chục năm trời. Trong bốn chục

năm, hắn đã trưng dụng hàng ngàn hàng vạn dân chúng để xây tòa mê cung này, đục đẽo một cung điện nguy nga giữa ngọn thần phong. Số dân chúng này đều bị hắn giết sạch. Sau khi hắn chết, con trai của hắn là Sang La Ba còn hung ác hơn rất nhiều. Giáo đồ Islam nuôi mười con cừu thì phải cống nạp bốn, nuôi năm con lạc đà thì mỗi năm bị hắn cướp hai con. Chúng ta cứ năm sau nghèo hơn năm trước. Con gái nhà ai đẹp đẽ đều bị hắn bắt vào Mê Thành. Đã vào Mê Thành rồi thì không có cô nào sống sót trở ra”.

“Chúng ta là con cháu anh hùng của thánh giáo Muslim, có để yên cho bọn dị giáo áp bức hay không? Đương nhiên là không. Trong vòng hai mươi năm, quân ta đã năm lần tấn công vào Mê Thành, nhưng vì không biết đường đi nước bước nên không thể thoát ra. Có hai lần họ tấn công vào tới Thần Phong, nhưng không biết bị bạo chúa Sang La Ba sử dụng yêu thuật gì mà đoạt hết đao kiếm, rồi cuối cùng bị vệ sĩ của hắn giết không sót người nào”.

Trần Gia Lạc nói: “Đó chính là do sức của từ thạch ở dưới đại điện”.

Hương Hương công chúa gật đầu, tiếp tục đọc:

“Năm đó ta vừa tròn mười tám tuổi. Phụ thân cùng thân mẫu ta đã bị thủ hạ của Sang La Ba giết chết. Ca ca của ta là tộc trưởng của giáo đồ Islam. Mùa xuân năm đó ta quen A Lý. Chàng là đệ nhất anh hùng trong bộ tộc, từng giết ba con cọp trắng. Bầy sói nhìn thấy chàng là bỏ chạy tán loạn, lũ chim ưng trên đỉnh Thiên Sơn hoảng sợ không dám đến gần chàng. Sức lực của chàng sánh ngang với mười trang hảo hán, không, phải sánh ngang với cả trăm người. Mắt của chàng dịu dàng như mắt nai, thân thể của chàng tráng kiện đẹp đẽ như đóa hoa tươi, oai vũ của chàng ghê gớm như những cơn bão trong sa mạc”...

Trần Gia Lạc cười nói: “Vị cô nương này đúng là thích khoe khoang, diễn tả người trong mộng bằng những lời hay ho như thế”.

Hương Hương công chúa liếc chàng một cái rồi nói rất nghiêm trang: “Sao lại nói cô ấy khoe khoang? Chẳng lẽ không có người nào như thế hay sao”? Rồi nàng lại đọc tiếp:

“A Lý đến lều của ta, cùng ca ca bàn cách tấn công vào Mê Thành. Chàng đã tìm được một quyển sách bằng thẻ tre của người Hán, đọc kỹ một năm trời, nghiền ngẫm ra đạo lý của võ công, dù tay không đao kiếm vẫn có thể đánh chết bọn võ sĩ của Sang La Ba. Chàng triệu tập năm trăm dũng sĩ, đem đạo lý đó dạy cho họ. Họ đã luyện tập được một năm rồi. Lúc này ta đã thuộc về A Lý. Lần đầu tiên nhìn thấy chàng, ta đã thuộc về chàng ngay. Chàng là trái tim của ta, là máu của ta, là dung mạo của ta. Chàng nói với ta, vừa gặp ta là chàng biết ngay phen này có thể đánh thắng”.

“Họ đã luyện xong võ công, nhưng không biết đường đi vào Mê Thành, lại càng không biết những bí mật trong lòng Thần Phong. A Lý và ca ca đã bàn bạc mười ngày mười đêm vẫn không tìm ra biện pháp. Người bên ngoài vừa vào Mê

Thành là bị giết ngay, không ai sống sót trở ra. Mọi người cùng bàn bạc mười ngày mười đêm nữa vẫn không có cách. Bản lãnh hơn nữa, dũng cảm hơn nữa cũng không vào được Mê Thành. Mọi người chỉ biết nói suông thôi”.

“Lúc đó ta nói: “Ca ca, để muội đi”. Họ đều biết ta muốn làm gì. A Lý là dũng sĩ vĩ đại nhất, nhưng chàng cũng chảy nước mắt. Ta bèn dắt một trăm con cừu đến chặn thả ngoài Mê Thành. Đến sáng sớm ngày thứ tư, thủ hạ của Sang La Ba bắt ta vào trong thành, đem dâng cho hắn. Ta khóc ba ngày ba đêm rồi mới chịu thuận phục. Hắn rất thích ta, ta muốn cái gì là cho ngay cái đó”.

Nghe đến đây, Trần Gia Lạc không khỏi đem lòng kính nể vị cô nương thời xưa này. Chàng nghĩ: “Một cô nương mười tám tuổi mà có thể hy sinh bản thân mình, đã là cao quý lắm rồi. Cô ấy lại còn có thể hy sinh tình yêu cao đẹp của mình, đúng là không ai bì được”.

Hương Hương công chúa lại tiếp tục đọc:

“Lúc đầu Sang La Ba không cho ta rời khỏi phòng nửa bước, càng ngày hắn càng thích ta hơn. Ngày nào ta cũng nhớ đến những người cùng bộ tộc, nghĩ đến những bài hát khi chăn dê chăn cừu ở thảo nguyên rộng lớn trong những tháng ngày hạnh phúc. Ta nhớ nhất là A Lý của mình. Sang La Ba thấy ta càng ngày càng tiều tụy, hỏi ta muốn gì. Ta nói muốn ra ngoài vui chơi một chút, hắn nổi giận tát vào mặt ta. Sau đó ta không nói chuyện với hắn bảy ngày bảy đêm, không cười với hắn bảy ngày bảy đêm. Đến sáng ngày thứ tám, hắn phải dẫn ta ra ngoài. Rồi cứ ba ngày hắn lại dẫn ta ra ngoài một lần. Ban đầu còn đi dạo ở các nơi trong Mê Thành, cuối cùng đã dẫn ta đến tận cửa ra vào Mê Thành. Ta ghi nhớ rõ ràng, hiểu ra đường đi trong Mê Thành bố trí theo quy tắc Tả tam hữu nhị. Cuối cùng thì ta nhắm mắt vẫn có thể đi lại trong Mê Thành, không sợ lạc đường nữa. Nửa năm sau đó ta cứ nghĩ đến ca ca và A Lý, nhất định họ chờ đợi đến sốt ruột mà không sao biết được bí mật của Thần Phong”.

Về sau trong bụng ta đã có một đứa bé, đó là nghiệt chủng của Sang La Ba. Hắn rất vui mừng, còn ta thì uất hận khóc lóc mỗi ngày. Hắn hỏi tại sao, ta nói: “Ta đã có con cho ông, nhưng ông chẳng yêu ta chút nào”. Hắn hỏi: “Sao lại nói ta không yêu cô? Cô muốn cái gì mà ta không cho được? Cô thích san hô đỏ dưới bể, hay lam bảo thạch ở phương nam, ta cũng cho cô hết”. Ta nói: “Ông có một cái hồ phỉ thúy, người đẹp được tắm trong hồ này thì đẹp thêm, người xấu tắm xong sẽ xấu hơn, thế mà không cho ta đến”. Mặt hắn trắng bệch như tờ giấy, run giọng hỏi ta: “Ai nói vậy”? Ta gạt hắn, nói là ta nằm mơ thấy thần tiên nói cho mình biết”.

“Thật ra ta cũng không biết hắn có hồ phỉ thúy hay không, nhưng những nữ nhân trong cung đều lén kể như vậy. Xưa nay Sang La Ba không cho phép ai nhìn thấy cái hồ đó, nhắc tới cũng không được. Hắn nói: “Muốn tắm thì cũng được, nhưng bất luận là ai đã thấy cái hồ này đều phải bị cắt đầu lười để khỏi tiết lộ bí mật này ra. Đó là quy luật tổ tông truyền lại”. Hắn năn nỉ ta đừng đi, nhưng ta nhất định đòi đi. Ta nói: “Nhất định là ông thấy ta xấu xí. Ông sợ ta tắm vào hồ phỉ thúy

sẽ càng xấu hơn, có phải vậy không”? Từ đó ta không nói chuyện với hắn nữa, không cười với hắn nữa, cuối cùng hắn phải dẫn ta đi”.

“Đi tới hồ phỉ thúy phải băng qua cung điện trong Thần Phong. Ta giấu trong người một con dao nhỏ, định tới hồ phỉ thúy sẽ giết hắn. Trong cung này, bất cứ chỗ nào cũng có vệ sĩ hung dữ canh gác, chỉ ở bên hồ phỉ thúy là không có người nào. Nhưng con dao nhỏ này đã bị từ thạch ở dưới nền đại điện hút mất. Sau khi tắm xong, không biết ta có xinh đẹp hơn thật không, nhưng hắn lại yêu ta thêm nữa. Tuy thế hắn vẫn cắt đi một khúc đầu lưỡi của ta, sợ ta đem bí mật này kể ra ngoài. Ta không chết, ít lâu sau thì vết thương lành hẳn”.

“Thế là ta đã biết tất cả, nhưng không có cách nào để nói cho ca ca và A Lý nghe. Ngày đêm ta cầu xin chân thánh, cuối cùng thì chân thánh cũng nghe thấy lời cầu nguyện của người con gái đáng thương mà ban cho trí tuệ. Sang La Ba có một thanh đoản kiếm quý báu, đeo bên mình không lúc nào rời. Đoản kiếm này có hai lần vỏ, lớp vỏ bên trong trông như một lưỡi kiếm vậy. Ta xin hắn, hắn cho ta. Ta ghi lại đường đi vào mê cung, lại vẽ bản đồ Mê Thành, vẽ tỉ mỉ tất cả đường đi lối lại lên một tờ giấy. Rồi ta vò tờ giấy đó trong một viên hoàn bằng sáp, giấu vào trong lớp vỏ kiếm thứ hai. Sau khi sinh con được ba tháng, hắn dẫn ta ra ngoài săn bắn. Thừa lúc không ai nhìn thấy, ta ném thanh đoản kiếm ở bên hồ Đằng Bạc, ngoài Mê Thành. Sau khi trở về, ta thả rất nhiều chim ưng ra ngoài. Trên chân mỗi con chim ưng đều viết ba chữ Đằng Bạc Hồ”.

Hoắc Thanh Đồng đã để mật thư xuống tự lúc nào, chăm chú nghe muội muội đọc quyển sổ cũ đó.

“Có mấy con chim ưng đã bị tay chân của Sang La Ba bắn rơi. Chúng nhìn thấy ba chữ Đằng Bạc Hồ, nhưng nghĩ hồ Đằng Bạc rất nổi tiếng, đứa trẻ nào ở sa mạc cũng biết, nên không nghi ngờ gì cả. Trong số rất nhiều chim ưng đó, nhất định sẽ có con bị người Hồi tộc chúng ta bắt được. Ca ca và A Lý nhất định sẽ đến vùng hồ Đằng Bạc tìm kiếm tỉ mỉ, lúc đó sẽ biết đường vào Mê Thành”.

“Than ôi! Tuy họ đã tìm được thanh đoản kiếm, nhưng lại không tìm ra bí mật giấu trong kiếm, vì không biết thanh kiếm đó có hai lần vỏ. Ca ca và A Lý tưởng ta gửi thanh kiếm là có ý bảo họ mau giết bạo chúa Sang La Ba, nên họ liền tấn công vào. Đa số dũng sĩ đều bị lạc đường, vòng qua vòng lại, vĩnh viễn không ra ngoài được nữa. Ca ca của ta, ca ca có sức mạnh bằng hai con lạc đà, đã bị lạc như thế. A Lý và những dũng sĩ khác đã bắt được một bộ hạ của Sang La Ba, buộc hắn dẫn đường, tấn công vào trong lòng Thần Phong. Tới đại điện thì đao kiếm của các dũng sĩ đều bị từ thạch hút mất hết. Còn võ sĩ của Sang La Ba thì dùng đao kiếm bằng ngọc mà chém giết họ. May mà các dũng sĩ đã được A Lý dạy cho bản lãnh, tay không nhưng vẫn có thể bắt quân thù chết theo mình. Đám võ sĩ và dũng sĩ đều chết sạch. Sang La Ba bị A Lý truy đuổi rất gắt, bèn chạy vào thạch thất, Hắn muốn dẫn ta tới hồ phỉ thúy để trốn ra ngoài”...

Hoắc Thanh Đồng bỗng nhảy chồm lên, la lớn: “Ái chà! Họ có thể từ hồ phỉ

thúy mà thoát ra ngoài”.

Hương Hương công chúa đọc tiếp:

“A Lý đuổi theo đến đây. Ta và chàng nhìn thấy nhau đều không kiếm chế nổi, xông tới ôm chặt lấy nhau. Chàng gọi ta bằng những cái tên êm ái dễ nghe. Lưỡi của ta đã mất đi một khúc, không thể nói thành tiếng được, nhưng chàng vẫn hiểu được tiếng nói từ đáy lòng ta. Đột nhiên tên Sang La Ba đề tiện, tên Sang La Ba ác ôn, còn ác ôn hơn ngàn con ma quỷ, vạn con ma quỷ, từ phía sau dùng búa”...

Hương Hương công chúa đọc đến đây bất giác thét lên một tiếng, buông quyển sổ da cừu rơi xuống giường, mặt đầy vẻ kinh hoàng. Hoắc Thanh Đồng xoa nhẹ vai nàng, rồi nhặt quyển sách cổ đó lên đọc tiếp giúp nàng:

“... từ phía sau dùng búa chém đầu A Lý của ta thành hai mảnh, máu của chàng xối tràn lên người ta. Sang La Ba bế đứa con trên giường đặt vào tay ta, gọi: “Đi thôi”! Ta nhắc đứa nghiệt chủng đó lên, dùng sức ném xuống đất, nó chết ngay trên vũng máu tươi của A Lý. Sang La Ba thấy ta ném chết con của chính mình, kinh hãi đứng sững ở đó. Rồi hấn vung cây búa vàng lên, ta vươn dài cổ ra cho hấn chém. Nhưng hấn chỉ thở dài rồi chạy ra ngoài”.

“A Lý đã được tới bên mình chân thánh, ta cũng đi theo chàng. Dững sĩ của chúng ta chết rất nhiều, nhưng võ sĩ của Sang La Ba đã bị giết sạch cả rồi. Nhất định hấn không thể sống được nữa. Hấn vĩnh viễn không thể áp bức giáo đồ Islam chúng ta được nữa. Con trai của hấn bị ta ném chết rồi, thế là dòng dõi của hấn không thể bức hiếp chúng ta được nữa, vì hấn không còn dòng dõi. Từ nay về sau, người Hồi chúng ta có thể sống trên thảo nguyên bình yên hạnh phúc. Những cô nương trẻ tuổi có thể nằm trong lòng người yêu mà ca hát. Ca ca của ta, A Lý của ta, cả ta đều phải chết, nhưng chúng ta đã đánh bại tên bạo chúa này. Dù cho thành trì của bạo chúa có chắc chắn gấp mười, chúng ta vẫn có thể tấn công tiêu diệt. Mong rằng chân thánh A-la sẽ phù hộ người Hồi tộc chúng ta”.

Đọc đến chữ cuối cùng, Hoắc Thanh Đồng từ từ xếp quyển sách cổ này lại. Ba người đều bị lòng dũng cảm và trình liệt của Mã Mễ Nhi làm chấn động, rất lâu không ai nói được gì. Hương Hương công chúa tuôn nước mắt, buông lời than thở: “Vì không chịu để mọi người bị bạo chúa hà hiếp, nàng đã chịu vĩnh biệt người yêu, chịu cắt đứt đầu lưỡi, lại còn chính tay ném chết con mình”.

Trần Gia Lạc bất giác toát mồ hôi lạnh, nghĩ thầm: “Nghĩ tới vị cô nương thời cổ này, ta thật sự hổ thẹn vô cùng. Ta phải gánh vác đại nghiệp quang phục giang sơn người Hán, thế mà trong lòng chỉ nghĩ đến chuyện tình cảm của bản thân. Ta không lo dốc sức đuổi bọn man rợ ra ngoài quan ải để lấy lại giang sơn, lại ở đây lo suy nghĩ yêu tử tử hay yêu muội muội... Vì dững khí bỗng bột nhất thời mà ta đích thân đưa Kha Tư Lệ vào doanh trại quân Thanh, không nghĩ đến nếu mình gặp chuyện không may thì hỏng mất đại sự quang phục nhà Hán. Hôm nay bị giam vào lòng núi, ta chết cũng chẳng tiếc gì, nhưng làm sao xứng với ngàn vạn huynh đệ

Hồng Hoa Hội, làm sao xứng với vô số phụ lão, huynh đệ, tử muội đang chịu cực khổ dưới gót sắt của quân thù”?

Chàng càng hối hận càng khó chịu, mồ hôi lạnh từ trên trán từng giọt rơi xuống. Hương Hương công chúa thấy thần sắc của chàng khác lạ, vội lấy khăn tay ra lau giúp mồ hôi. Trần Gia Lạc bất giác gạt tay nàng, đẩy cái khăn ra.

Thấy người yêu đột nhiên ra vẻ chán ghét mình, Hương Hương công chúa ngỡ ngác chẳng hiểu gì. Trần Gia Lạc định thần lại, nhận lấy chiếc khăn của nàng mà lau mồ hôi, trong lòng đã có chủ ý: “Trước khi hoàn thành sự nghiệp quang phục nhà Hán, ta quyết không nghĩ đến chuyện tình duyên nữa. Hai cô gái này từ nay về sau đều là hảo bằng hữu của ta, là hảo muội muội của ta”.

Chàng rút thanh đoản kiếm ra cắm lên cái bàn tròn trước mặt, lập tức cảm thấy sảng khoái, bao nhiêu phiền não mấy ngày nay hoàn toàn sạch hẳn. Thấy thần sắc chàng lại vui vẻ, Hương Hương công chúa yên tâm hơn một chút.

Tất cả những chuyện đó, hình như Hoắc Thanh Đồng không nghe thấy, không nhìn thấy. Nàng vẫn chăm chú đọc những dòng chữ nhỏ xíu và bản đồ trên tờ giấy, vừa nghiên ngẫm hồi lâu vừa lẩm bẩm ngắt quãng: “Rõ ràng gian ngọc thất này đã là chỗ tận cùng, không có đường đi nữa... Thế mà di thư lại nói, Sang La Ba đến gian ngọc thất này bảo cô ta chạy ra hồ phỉ thúy... Về sau Sang La Ba không chạy trốn, mà vòng ra ngoài đánh trở về. Nhất định là hấn vừa dừng cảm vừa thần lực hơn người, dám dũng sĩ Islam không cản nổi nên bị hấn hất vào sau cửa đá, nhốt trong đó cho đến chết... Bản đồ có vẽ một con đường hầm đi đến bên hồ”...

Trần Gia Lạc không bị tình yêu và dục vọng chi phối nữa, đầu óc lập tức sáng suốt hẳn ra. Chàng kêu lên: “Nếu có đường thông đạo, nhất định phải ở trong gian ngọc thất này”.

Chàng nhớ tới vụ cứu Văn Thái Lai ra khỏi phủ đề đốc tại Hàng Châu, Trương Triệu Trọng từng trốn qua một cái cửa bí mật ở trên tường. Ba người bèn đốt lửa lên tìm kiếm tỉ mỉ ở trên vách ngọc thất, xem thử có khe hở nào không. Soi khắp bốn phía cả trên lẫn dưới vẫn không phát hiện được gì. Hoắc Thanh Đồng kiểm tra tỉ mỉ chiếc giường bằng ngọc cũng không thấy gì khác lạ.

Trần Gia Lạc nghĩ đến vụ Văn Thái Lai bị bắt trong Thiết Đảm Trang, lại kêu lên: “Chẳng lẽ dưới cái bàn này có đường hầm hay sao”? Chàng vận nội lực toan nhấc cái bàn đá lên, nhưng không thấy động đậy bèn mừng rỡ nói: “Nhất định cái bàn này có chỗ kỳ quái”.

Với nội lực của chàng mà hết sức nhấc lên, dù cái bàn này nặng tới ngàn cân cũng phải nhúc nhích mới đúng. Nhưng dù đẩy ngang kéo thẳng thế nào, cái bàn đá này cũng lì ra đó, cứ như chân bàn đã dính chặt xuống nền phòng.

Hoắc Thanh Đồng cả mừng cầm đuốc soi xuống chân bàn để kiểm tra, rồi lập tức thất vọng. Thì ra đúng là chân bàn dính chặt xuống nền phòng. Cái bàn tròn này được chạm trổ từ nguyên khối ngọc thạch liền với nền đá, dĩ nhiên không di

chuyển được.

Ba người vất vả nửa ngày hoàn toàn vô ích, bụng đã đói meo. Hương Hương công chúa lấy thịt dê ướp và lương khô ra, mọi người ăn một chút rồi ngồi tựa vào ghế mà nghỉ sức dưỡng thần.

Nửa giờ sau, luồng ánh sáng mặt trời rơi đúng vào mặt bàn. Hương Hương công chúa bỗng nói: “Úi chà! Trên cái bàn này có chạm trổ hoa văn”.

Nàng tới gần xem kỹ, thì ra mặt bàn có khắc một bầy lạc đà có cánh. Hoa văn cực nhuyễn, nếu ánh nắng không rơi thẳng vào thì không thể nhìn thấy được. Hình chạm trổ rất công phu nhưng có vẻ lệch lạc, đầu con lạc đà nào cũng cách thân mình tới hơn một thước. Nàng nhìn thấy không hài lòng, bèn nắm lấy cạnh bàn định xoay từ bên phải sang bên trái cho khớp vào nhau, không ngờ xoay được. Thì ra viền ngoài cái bàn tròn không dính liền vào phần giữa.

Hương Hương công chúa xoay chừng một tấc thì không thấy nhúc nhích nữa. Trần Gia Lạc và Hoắc Thanh Đồng phải hợp sức mới từ từ xoay được cho hoa văn điêu khắc ở viền ngoài và trung tâm trùng khít vào nhau. Khi đầu và mình đâm lạc đà vừa nhập lại thành một, bỗng nghe tiếng lách cách. Trên cái giường ngọc xuất hiện một lỗ lớn, bên dưới là những bậc đá dẫn xuống.

Ba người vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, cùng lên tiếng hoan hô. Trần Gia Lạc cầm đuốc bước xuống, hai cô gái theo sau. Qua bốn năm khúc quanh, đi thêm mười mấy trượng nữa đột nhiên thấy trước mặt sáng bừng, tới một vùng đất bằng phẳng rộng lớn, chung quanh núi non vây bọc như một cái chảo. Chính giữa lòng chảo có một hồ nước êm ả, xanh như phỉ thúy. Cái hồ hình tròn này đã ngàn năm mà không khô cạn, có lẽ dưới đáy hồ phải có nguồn nước chảy vào.

Nhìn thấy cảnh tượng kỳ lạ đẹp đẽ này, ba người đều hoan hỉ. Hoắc Thanh Đồng mỉm cười nói: “Kha Tư Lệ! Di thư có nói, mỹ nhân mà tắm trong hồ này sẽ càng diễm lệ hơn. Muội muội xuống tắm một chút đi”.

Hương Hương công chúa đỏ mặt lên đáp: “Tỉ tỉ lớn tuổi hơn thì tắm trước đi”.

Hoắc Thanh Đồng cười: “Ái chà! Tỉ tỉ xấu xí thế này, tắm chỉ tổ xấu thêm”.

Hương Hương công chúa quay lại gọi Trần Gia Lạc: “Huynh mau mau xử lý công bằng! Tỉ tỉ nói là mình không đẹp, nhất định là có ý trêu ghẹo muội”.

Trần Gia Lạc mỉm cười không đáp. Hoắc Thanh Đồng nói: “Kha Tư Lệ! Rốt cuộc thì muội có tắm hay không”? Hương Hương công chúa lắc đầu.

Hoắc Thanh Đồng đi đến bên hồ, chưa chạm vào nước đã thấy mát tới tận xương. Nàng vốc một chút nước lên, thấy trong sạch vô cùng, không có chút rong rêu hay đất cát gì cả. Thì ra bốn phía bờ hồ đều là ngọc phỉ thúy, nên nước trong hồ ánh màu xanh biếc, uống vào một hớp là ngọt ngào mát lạnh từ miệng xuống tận tâm can.

Ba người uống đến no, rồi ngồi nhìn ngọc phong trắng muốt ánh xuống nước

hồ xanh Bích. Trong trắng có xanh, trong xanh hiện trắng, màu sắc thanh nhã phi thường. Hương Hương công chúa cứ đưa tay nghịch nước, không muốn rời khỏi.

Hoắc Thanh Đồng lên tiếng: “Bây giờ phải nghĩ cách tránh xa bốn con quỉ kia”.

Trần Gia Lạc hỏi: “Trước tiên chúng ta hãy đem hài cốt của Mã Mễ Nhi an táng ở cạnh hồ này, có được không?”

Hương Hương công chúa vỗ tay khen hay, lại nói: “Tốt nhất là đem hài cốt của A Lý chôn cùng cô ấy”.

Trần Gia Lạc nói: “Được! Chắc chắn bộ hài cốt trong góc ngọc thất là của A Lý”.

Ba người trở về ngọc thất thu dọn hài cốt, bỗng thấy bên hài cốt A Lý có một bó thẻ tre. Trần Gia Lạc cầm lên xem thử. Sợi dây da để khâu bó thẻ tre này đã mục nát rồi, nên vừa xách lên là bó thẻ rơi xuống lả tả. Những cái thẻ này được sơn đen, vẫn còn nguyên vẹn, trên thẻ viết đầy những chữ Hán bằng son màu đỏ.

Trần Gia Lạc cả mừng, đọc thử một thẻ thì thấy: “Bắc minh hữu ngư kỳ danh vi côn”, lật tiếp mấy thẻ nữa cũng là văn chương trong Nam Hoa Kinh của Trang Tử. Ban đầu chàng tưởng đó là kỳ thư bảo điển gì, nên không khỏi thất vọng vì sách Trang Tử từ nhỏ đã thuộc lòng.

Hương Hương công chúa hỏi: “Đó là sách gì vậy?”

Trần Gia Lạc nói: “Đó là một quyển sách cổ của người Hán chúng ta. Mớ thẻ tre này tuy là cổ vật nhưng không có ích gì lắm, chỉ những người ham mê đồ cổ mới thích”.

Chàng thả bữa xuống đất, khi mở thẻ tản ra bỗng thấy trong đó có những mảnh khác hẳn, có chú thích bằng chữ Hồi cổ. Trần Gia Lạc nhặt lên xem, thấy thẻ đó chép mấy câu trong đoạn Bao Đình Giải Ngư, thiên Dưỡng Sinh Chủ của sách Trang Tử. Chàng chỉ vào chỗ chữ Hồi, hỏi Hương Hương công chúa: “Những chữ này viết gì vậy?”

Hương Hương công chúa đọc lên: “Bí quyết phá địch đều ở chỗ này”.

Trần Gia Lạc ngạc nhiên hỏi: “Thế là thế nào?”

Hoắc Thanh Đồng nói: “Trong di thư của Mã Mễ Nhi có nói, A Lý được đọc một quyển sách của người Hán, từ đó mà nghĩ ra cách dùng tay không đối địch. Chẳng lẽ là bó thẻ tre này?”

Trần Gia Lạc nói: “Trang Tử dạy cho người ta sống lạc quan, thuận theo trời đất. Hoàn toàn không liên quan gì đến võ công”.

Chàng lại bỏ mớ thẻ tre xuống, thu nhặt hài cốt đi ra ngoài. Ba người đặt hai bộ hài cốt vào cùng một huyệt, chôn ở dưới núi bên hồ phỉ thúy, cùng nhau khẩn vái và cầu nguyện.

Sau đó Trần Gia Lạc bảo: “Bây giờ chúng ta đi thôi. Không hiểu con ngựa trắng có thoát khỏi bầy sói đói hay không?”

Hương Hương công chúa nói: “Nhờ nó mà chúng ta còn mạng. Nó đã thông minh lại chạy rất nhanh”...

Trần Gia Lạc tưởng tượng ra cảnh bầy sói hung hãn xé xác con bạch mã, không khỏi nổi lòng trắc ẩn.

Hoắc Thanh Đồng bỗng hỏi: “Đoạn sách đó nói về cái gì vậy?”

Trần Gia Lạc đáp: “Nói về bản lãnh mổ bò tuyệt diệu của một người đồ tể. Ông ấy tay khê co duỗi, chân khê tiến lùi, xuống dao không cần dùng sức, động tác vô cùng xảo diệu, cử chỉ giống như nhảy múa”.

Hương Hương công chúa nói: “Uyển chuyển như vậy, nhảy múa nhất định rất là đẹp”.

Hoắc Thanh Đồng nói: “Nếu có thể uyển chuyển quật ngã đối phương thì càng tuyệt diệu hơn”.

Trần Gia Lạc nghe vậy, lập tức ngắt ra. Bộ Trang Tử này chàng đã thuộc từ lâu, nhuần nhuyễn trong lòng, tưởng là không còn gì mới mẻ. Bây giờ nghe một người chưa đọc nhận xét một câu, bất giác chàng lại thấy một khía cạnh khác, bèn thầm nhắc lại từng chữ trong đoạn Bao Đình Giải Ngưu:

“Sau ba năm, đồ tể Bao Đình không thấy nguyên cả con bò nữa, chỉ thấy những khoảng trống rất nhỏ giữa những khớp xương và gân cốt, gọi là hữu gian. Con dao mổ bò không cần cắt qua gân cốt và cơ bắp, chỉ cần nhẹ nhàng lướt qua những chỗ hữu gian đó, thì cả con bò lớn không tốn khí lực mà đã phân ra thành từng mảnh một”.

Chàng lại nghĩ: “Trương Triệu Trọng dù giỏi đến đâu, trong võ công của hắn chắc chắn cũng phải có chỗ sơ xuất. Đó chính là hữu gian của hắn. Ta chỉ cần phát hiện, nhẹ nhàng di chuyển để chọn phương vị tiến vào hữu gian, là có thể giết được tên gian tặc đó ngay”...

Đột nhiên thấy chàng ngơ ngẩn xuất thần, chị em Hoắc Thanh Đồng liếc nhìn nhau, không hiểu chàng đang nghĩ gì.

Trần Gia Lạc bỗng lên tiếng: “Hai cô đợi ta một chút”! rồi lập tức phóng vào trong đại điện. Hai chị em chờ đợi hồi lâu không thấy chàng ra, không yên tâm cũng vào trong đó. Thì ra Trần Gia Lạc đang phấn khởi cười tươi rói, đứng múa tay múa chân bên một bộ hài cốt trong đại điện.

Hương Hương công chúa lo lắng, tưởng thần trí của chàng bị hồ đồ, vội cất tiếng gọi: “Huynh đang làm gì vậy?”

Trần Gia Lạc không biết có người gọi mình, cứ tiếp tục múa máy, rồi lát sau lại đứng ngẩn ra nhìn một bộ hài cốt khác. Hương Hương công chúa la lên: “Huynh đừng làm muội sợ, tới đây đi”!

Trần Gia Lạc bỗng cử động tay chân cho giống hệt tư thế của bộ xương, miệng hô lên: “Hữu gian”!, rồi theo chiều hướng xương cánh tay của bộ hài cốt đó mà chụp vào một kẻ địch tưởng tượng.

Hoắc Thanh Đồng thấy trong lúc chàng vung tay múa chân có tiếng kinh phong rít lên, bỗng hiểu là chàng đang nghiên cứu võ công. Nàng bèn kéo tay muội muội mà nói: “Đừng sợ, chàng không sao đâu. Chúng ta ra ngoài đợi chàng đi”.

Hai người quay lại bờ hồ phỉ thúy. Hương Hương công chúa hỏi: “Tỉ tỉ! Chàng làm gì trong đó vậy”?

Hoắc Thanh Đồng nói: “Chắc là sau khi xem mấy cái thẻ tre, chàng ngộ được mấy chiêu võ công kỳ lạ, bây giờ nghiên cứu theo tư thế những bộ hài cốt đó. Chúng ta đừng vào trong quấy nhiễu”.

Hương Hương công chúa gật đầu, lát sau lại hỏi: “Tỉ tỉ! Sao tỉ tỉ không vào đó mà luyện tập”?

Hoắc Thanh Đồng đáp: “Văn chương chữ Hán trên thẻ tre đó rất kỳ lạ, tỉ tỉ không hiểu nên không luyện theo được. Võ công huynh ấy cao thâm hơn tỉ tỉ nhiều”.

Hương Hương công chúa thở ra một hơi rồi nói: “Bây giờ muội hiểu rồi. Trên đại diện có nhiều hài cốt như vậy, thì ra lúc còn sống họ đã luyện được võ công. Binh khí của họ bị từ thạch hút đi hết, phải dùng tay không đánh nhau với võ sĩ của Sang La Ba”.

Hoắc Thanh Đồng gật đầu: “Đúng vậy! Nhưng võ công họ không cao lắm, dường như chỉ học được mấy chiêu sát thủ lợi hại nhất. Trong lúc khẩn cấp họ phải đánh vào chỗ yếu hại của địch thủ để đồng quy ư tận”.

Hương Hương công chúa nói: “Những người đó dũng cảm thật... Trời ơi! Vậy chàng học thứ đó để làm gì? Chẳng lẽ tính chuyện cùng chết với địch thủ hay sao”?

Hoắc Thanh Đồng đáp: “Không! Người có võ công tuyệt đỉnh không bao giờ đồng quy ư tận. Chàng chỉ nghiên cứu những chiêu số kỳ lạ đó mà thôi”.

Hương Hương công chúa mỉm cười rồi nói: “Thế thì muội yên tâm rồi”. Nàng nhìn vào mặt hồ xanh Bích, đột nhiên nói: “Tỉ tỉ! Chúng ta cùng xuống đó tắm, có được không”?

Hoắc Thanh Đồng cười đáp: “Đừng nói bậy! Lỡ chàng đột ngột ra đây thì sao”?

Hương Hương công chúa nói: “Muội muốn xuống tắm quá”. Nàng nhìn mặt nước trong xanh mát rượi mà ngơ ngẩn, hồi lâu lại nói: “Nếu ba người chúng ta được vĩnh viễn sống ở chỗ này thì tốt biết dường nào”.

Trái tim của Hoắc Thanh Đồng đập rộn ràng, hai má đỏ bừng. Nàng vội quay

đi, nhìn sang ngọn núi bạch ngọc.

Đợi rất lâu mà Trần Gia Lạc vẫn chưa ra. Hương Hương công chúa cởi giày, ngâm chân xuống nước, gối đầu lên đùi tỉ tỉ mà ngắm nhìn những cụm mây trắng bay tự do tự tại trên trời. Lát sau nàng ngủ thiếp đi.

Trong nguyên bản chữ Hán, Kim Dung phiên âm Muslim là Mộc Sĩ Lâm, Islam là Y Tư Lan, kinh Koran là Khả Lan Kinh. Nếu cao nhân độc giả nào dị ứng với chuyện thấy “chữ tây chữ u” xuất hiện giữa đao quang kiếm ảnh, xin cứ đọc theo phiên âm Hán-Việt (chú thích của ND).

o O o